

Địa Tạng Kinh Huyền Nghĩa**Tập 23****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Liên Hải****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 1999****Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội - Singapore**

Xin mở kinh bốn ra! Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên Kinh, luận quán trang thứ 18, bắt đầu xem từ hàng thứ hai.

“Quán kim kinh tánh thức bốn Như Lai tạng, nhất niệm cụ túc thập giới bách giới tam thiên tánh tướng. Như thử chỉ quán giản khứ giới nhập, duy quán ngũ âm trùng đảm”. Trước hết chúng ta nói qua một cách đơn giản về câu này. Đại sư Thanh Liên phán giáo lấy “tánh thức” làm giáo thể của bốn kinh này. Điều này trước đây đã nói qua với chư vị rồi.

“Tánh thức” chính là Như Lai tạng tánh. Một niệm đầy đủ mười giới trăm giới. “Thập giới” thường nói là mười pháp giới. “Bách giới” đại sư Thiên Thai nói, mỗi một pháp giới đều đầy đủ mười pháp giới, cho nên mười lần mười là một trăm. “Ba ngàn tánh tướng”, đây là từ trong Kinh Hoa Nghiêm đức Thế Tôn giảng cho chúng ta về “thập như thị”, mỗi một pháp giới đều đầy đủ mười như thị. 100 giới tức là 1000 như, gọi là “trăm giới ngàn như”, quá khứ 1000 như, hiện tại 1000, vị lai 1000, gọi là “ba ngàn tánh tướng”. Đây là đem pháp giới hư không, hiện tượng tất cả chúng sanh toàn bộ đều bao quát hết. Mấy câu nói này bình thường chúng ta nói tận hư không biến pháp giới, đều nói hết rồi.

Hiện tại dạy chúng ta quán pháp. Quán pháp chính là dạy chúng ta kiến lập nhân sinh quan, vũ trụ quan chính xác, đây là danh từ hiện đại.

“Thử như chỉ quán giản khứ giới nhập”. Giới là 18 giới, nhập là sáu nhập. Đây là điều trong quá trình đức Thế Tôn thuyết pháp thường đem bách giới thiên như quy nạp thành năm âm, sáu nhập, 12 xứ, 18 giới. Đây là tiện cho thuyết pháp mà làm ra sự quy nạp như vậy. Bây giờ chúng ta đem 18 giới sáu nhập đều tinh lược nó bớt, dạy chúng ta quán “ngũ âm trọng đảm”, chuyên môn nơi “năm âm” mà hạ công phu.

“Tự thử ngũ âm tiên giản sắc pháp, thứ giản thọ, tướng, hành tam tâm sở pháp”. Giản cũng có nghĩa là tinh lược, chúng ta lược bỏ bớt nó. Trong năm âm “chỉ quán sáu thức tâm vương”, thọ tướng hành thức chỉ đơn thuần quán thức. “Sáu thức” chỉ quán thức thứ sáu.

“Dĩ tiền ngũ thức tất y đệ lục ý thức, đồng thời nhi khởi, phương năng thủ cảnh, tạo thiện ác nghiệp”. Đây là từng tầng từng tầng mà chọn lọc, cuối cùng lựa chọn là thức thứ sáu, muốn chúng ta phải ở nơi này mà tác quán.

Tông môn giáo môn Tổ sư đại đức thường nhắc nhở chúng ta “tu từ căn bản”. Căn bản là gì? Tâm chính là căn bản. Phàm phu từ trong tâm ý thức mà hạ thủ. Đây là phương tiện tối sơ nhất. Chúng ta dụng công tương đối dễ dàng đắc lực.

Dưới đây ngài nêu lời trong Kinh Lăng Nghiêm để làm chứng. Lăng Nghiêm nói: “Lục vi tặc môi, tự kiếp gia bảo, ý căn tặc chi cự khôi dã, công lực kham đại, dĩ đệ thất thức vi sơ y căn, dữ tiền ngũ căn tương ưng hòa hợp, tạo chư thiện ác chi nghiệp, giai nạp đệ bát thức trung, như thương khổ thành vật tùy thời xuất nội”. Đoạn này không khó hiểu. Vì sao trong sáu thức chỉ lấy ý thức thứ sáu? Năm thức trước khởi tác dụng nhất định dựa vào thức thứ sáu. Mà thức thứ sáu và thức thứ bảy có mối quan hệ liên đới. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay, đem sáu thức ví dụ cho sáu giác. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, tiếp xúc với cảnh giới sáu trần chỉ có liễu biệt, còn chưa có phân biệt. Ai phân biệt? Thức thứ sáu phân biệt. Chư vị phải biết, phân biệt liền có tốt xấu, liền có thiện ác, vậy là tạo nghiệp rồi. Liễu biệt không tạo nghiệp, liễu biệt là tuệ, phân biệt liền tạo nghiệp. Cho nên thức thứ sáu là tội đầu họa nhất. Chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay đọa lạc trong lục đạo, làm việc sanh tử luân hồi. Trong lục đạo kinh điển nói rất hay, chắc chắn là thời gian trong ba đường ác dài, thời gian trong ba đường thiện ngắn. Hiện tượng này tạo thành như thế nào? Thực sự mà nói, quý vị tìm ra nguyên nhân số một chính là thức thứ sáu, hư vọng phân biệt, nên sức mạnh của nó lớn nhất. Nó đối nội có thể duyên đến thức A lại da, đối ngoại có thể duyên đến hư không pháp giới. Trong sáu thức chỉ có phạm vi duyên của nó lớn nhất. Cho nên trong Bách Pháp chư vị có thể nhìn thấy tâm sở tương ưng, 51 tâm sở thức thứ sáu đều tương ưng hết, tám thức khác đều không thể nào tương ưng với nhiều tâm sở như vậy, chỉ có ý thức thứ sáu tâm sở tương ưng viên mãn đầy đủ. Có thể thấy được công lực của nó rất lớn. Câu nói này nói không sai tí nào. Nó khởi lên nhất định liên kết cả thức thứ bảy, thức thứ bảy là mặt na, gọi là ý căn. Thức thứ bảy là nhiệm ô ý. Thức thứ bảy là chấp trước, thức thứ sáu là phân biệt, phiền phức chính tại nơi này vậy.

Trong Kinh Lăng Nghiêm “tự kiếp gia bảo”, câu nói này là ví dụ. “Gia bảo” là chỉ cho trong tự tánh vốn đã đầy đủ trí tuệ đức năng. Bởi vì phân biệt của ý thức thứ sáu, chấp trước của mặt na thức bảy, trí tuệ đức năng trong tự tánh chúng ta liền không thể hiện tiền, ví dụ cho đạo tặc cướp mất trí tuệ đức năng của chúng ta, dùng ý nghĩa này vậy. Cho nên nó và “năm căn trước tương ưng hòa hợp”, đây chính là tạo nghiệp.

“Tạo chư thiện ác chi nghiệp”. Nghiệp tập chủng tử đều rơi vào trong thức A lại da, thức A lại da giống như một cái nhà kho vậy. “Tùy thời xuất nội”, xuất là khởi hiện hành, gặp được duyên chủng tử này liền khởi hiện hành, khởi hiện hành chính là quả báo, quả báo thiện ác. “Nội” là chứa vào

trong. Sự việc này chúng ta phải rõ ràng, phải sáng suốt, nếu không bình thường nói dụng công tu hành, tu hành quý vị không biết bắt đầu từ đâu mà tu. Dụng công, công phu không đặc lực. Nguyên nhân là gì? Nhân tố căn bản này chưa làm cho rõ ràng.

Ngày xưa tôi từng nghe người ta nói về đả Phật thất, có người nói đả Phật thất là đánh đổ thức thứ bảy. Tôi từng nghe người ta nói như vậy, nghe người ta nói như vậy, tôi nghe xong cảm thấy rất kỳ lạ, thức thứ bảy làm sao mà đánh đổ được? Đánh không đổ được, đánh không đến. Dùng phương pháp gì để mà đánh đến nó? Nhưng có được ý niệm này cũng coi như khá lắm rồi. Thức thứ bảy đích thực là sự việc rất phiền phức. Bởi vì nó chấp trước kiên cố cho nên mới có lục đạo luân hồi. Điều này trong giảng tòa tôi thường nói với chư vị rồi. Lục đạo, thập pháp giới nó đến như thế nào? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ba thứ này đều đầy đủ. Hiện tượng lục đạo hiện tiền, ba sự việc này trong kinh Phật cũng gọi là kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não. Dùng phiền não để làm đại biểu. Phải hiểu được kiến tư phiền não chính là chấp trước, trần sa phiền não chính là phân biệt, vô minh phiền não chính là vọng tưởng. Ba thứ này là gốc của lục đạo thập pháp giới. Từ căn bản mà tu, tức phải nhổ trừ những thứ này. Đoạn kiến tư phiền não, buông bỏ chấp trước đối với pháp thế xuất thế gian, tất cả người, tất cả việc, tất cả vật. Cách nói của tôi mọi người sẽ dễ hiểu. Trong chấp trước nghiêm trọng nhất là có dục vọng không chế, có ý niệm này, có hành vi chiếm hữu. Như vậy là phiền phức rồi. Quý vị có ý niệm và hành vi không chế tất cả người, sự, vật, chiếm hữu tất cả người, sự, vật. Ý niệm là vọng tưởng, hành vi là tạo nghiệp. Thực sự mà nói, niệm cũng là tạo nghiệp. Niệm là ý nghiệp, hành vi là thân nghiệp, ngữ nghiệp, thân ngữ ý ba nghiệp đều đầy đủ rồi. Chư vị thử nghĩ xem có được mấy người không tạo nghiệp? Được mấy người thực sự buông bỏ? Người buông bỏ không tạo nghiệp, chắc chắn họ là Phật Bồ Tát. Cho nên chư Phật Bồ Tát và phàm phu sai biệt chỉ trong một niệm. Một niệm giác họ buông bỏ, một niệm mê họ liền khởi phân biệt chấp trước. Khởi phân biệt chấp trước là mê. Thực sự hiểu rõ chân tướng những sự lý này, vậy là giác ngộ rồi.

Thực sự mà nói, tám thức 51 tâm sở có hay không? Chư vị nghĩ xem Bách Pháp Minh Môn Luận của Pháp tướng tông, chư vị đã đọc qua, một bộ Bách Pháp chỉ là giải thích hai câu nói trong kinh điển, thật sự nói đến chỉ là một câu, chứ không phải hai câu, chỉ giải thích câu “nhất thiết pháp vô ngã”. Bách Pháp chính là giải thích một câu nói, mà đức Thế Tôn thường giảng trong kinh điển: “nhất thiết pháp vô ngã”. Bách Pháp chính là giải thích tất cả pháp, tất cả pháp vô lượng vô biên. Bồ Tát Di Lặc tạo Du Già Sư Địa Luận đem tất cả pháp quy nạp thành sáu trăm sáu mươi pháp, Bồ Tát Thiên Thân nhìn thấy, điều này đối với sơ học vẫn là vô cùng khó khăn, Ngài đem 660

pháp quy nạp lại thành 100 pháp, để tiện lợi dạy cho người sơ học. Trong Bách Pháp hữu vi pháp và vô vi pháp. Tám thức là tâm pháp, 51 tâm sở pháp, 11 sắc pháp, 24 bất tương ưng hành pháp, đều là quy nạp vào một loại hữu vi pháp.

Quý vị đọc Kinh Kim Cang, đoạn cuối có một bài kệ: “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”. Tám thức tâm vương là hữu vi pháp, là mộng huyễn bào ảnh, căn bản là không có những thứ này. Nhưng quý vị khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước liền biến hiện ra những thứ này, biến hiện ra những thứ này là đủ cho quý vị thọ rồi. Vô lượng kiếp đến nay đời đời kiếp kiếp làm việc sanh tử luân hồi, làm những việc quả báo thiện ác khổ lạc, chính là những pháp hữu vi này nó hại chúng ta, chúng ta mê ở trong đó, không có giác ngộ. Trong Kinh Kim Cang nói rất hay, những thứ này trong tự tánh vốn là không có. Đây là “một niệm bất giác mà có vô minh”. Trong Tướng tông nói rất rõ ràng. Những thứ này từ đâu mà có? Sanh khởi như thế nào? Là một niệm bất giác liền biến thành vô minh, “vô minh bất giác sanh tam tế, cảnh giới vi duyên tướng lục thô”, phát triển thành huyễn tướng y báo chánh báo trang nghiêm trong thập pháp giới. Thập pháp giới đều là hư huyễn, đều là mộng huyễn bào ảnh. Xa lìa thập pháp giới, nên mới gọi là nhất chân pháp giới. Đó là điều chân thật. Nhất chân pháp giới thuộc về vô vi pháp, không phải là hữu vi pháp. Thập pháp giới đều là hữu vi pháp.

Đại sư Thiên Thai nói rất hay, lục đạo là quán hạnh vị, tứ thánh pháp giới là tương tự vị, không phải là chân thật. Nhất định không nên đem tương tự xem thành là chân thật, quý vị ở đây sanh ra ngộ nhận, quý vị sẽ vĩnh viễn không thể chứng đắc chánh quả. Tương tự vị là tiểu quả, không phải là chánh quả, chánh quả nhất định là siêu việt thập pháp giới, nhất chân pháp giới là chánh quả. Những sự việc này giải thích rõ ràng dường như lại không khó. Muốn khế nhập cảnh giới thì khó, không phải một việc dễ dàng. Khó ở chỗ nào? Khó là chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay tập khí sâu quá, đời đời kiếp kiếp vô lượng kiếp huân tập tập khí. Chúng ta muốn đoạn cũng không đoạn được. Rất nhiều đồng tu đến nói với tôi: Thực sự muốn đoạn, nhưng cảnh giới vừa hiện tiền bản thân không làm chủ được, lại chạy theo cảnh giới. Nguyên nhân là gì? Hiểu chưa đủ thấu triệt, cũng chính là nhận thức chưa đủ rõ ràng. Huân tu của Phật pháp vô cùng quan trọng. Nếu không phải là người thượng thượng căn thì huân tu quan trọng. Người thượng thượng căn đến như thế nào? Trong đời quá khứ năng lượng Phật pháp huân tu sâu dày, họ có nhân tố, đời đời kiếp kiếp học Phật, đời đời kiếp kiếp trì giới, trì giới mới không mất thân người. Mức độ thấp nhất ngũ giới thập thiện, phải thanh tịnh, phải thực sự làm được, có thể giữ được thân người, không mất thân người. Năng lực huân tu Phật pháp mạnh, niệm niệm không bị quên mất, mới được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần gia hộ. Quý vị được thân người có cơ hội lại nghe

được Phật pháp, thiện quả nhiều đời tu hành, huân tập thành thượng căn lợi trí.

Người trung hạ căn tánh, không phải nói quý vị chưa học qua Phật pháp, chưa từng học Phật thì quý vị không có thiện căn, quý vị có thiện căn. Giáo đoạn không liên tục nên thiện căn phước đức này như có như không, trong đời này có duyên gặp được rồi, công phu không đặc lực, đây mới là nguyên nhân thật sự. Nếu muốn công phu đặc lực, có cách gì không? Có. Tăng cường huân tập kinh giáo là được. Huân tập kinh giáo nhất định là ngày ngày không ngừng, có thể được 10 năm, 20 năm, 30 năm nó liền khởi tác dụng. Đối với đoạn ác tu thiện liền cảm thấy không khó khăn nữa. Ngày nay mọi người đối với tập khí vọng tưởng rất khó đoạn, là do năng lực huân tu kinh giáo ít quá. Cho nên Thế Tôn năm xưa tại thế, làm gương cho chúng ta, làm mô phạm, chúng ta phải lưu ý. Nhất định không được sơ suất. Phật đà tại thế mỗi ngày giảng kinh tám tiếng đồng hồ, đại chúng tham gia pháp hội thiện căn, phước đức, nhân duyên đều sâu dày hơn chúng ta, mỗi ngày còn được huân tập tám tiếng đồng hồ. Họ nghe kinh có thể khai ngộ, có thể chứng quả, đạo lý chính là đây vậy. Thời gian huân tu của chúng ta ít quá, cho nên nghe rồi không khai ngộ, chẳng những không khai ngộ, nghe rồi còn suy nghĩ lung tung, dùng ý nghĩ của mình để dò đoán ý nghĩa kinh Phật dạy. Toàn là đoán sai thôi. Đây là trong quá trình tu học, không có thiện tri thức hướng dẫn quý vị. Đức Phật trong Kinh Hoa Nghiêm, Đại Trí Độ Luận đều nói: “Phật pháp vô nhân thuyết, tuy trí mạt năng giải”, ở thế gian người thông minh trí tuệ thế nào, cũng không thể hiểu được ý nghĩa của Phật. Vì sao vậy? Người thế gian đọc kinh Phật, nghe kinh Phật đều là suy nghĩ lung tung, cho rằng bản thân hiểu, kỳ thật sai lầm rất lớn, họ làm gì hiểu được. Tu học Phật Pháp phải như thế nào mới có thể giải Như Lai chân thật nghĩa? Cổ đức dạy trước hết cầu căn bản trí, sau khi căn bản trí thành tựu rồi, hậu đắc trí tự nhiên theo đó mà hiện tiền. Như vậy mới có thể hiểu được chân thật nghĩa của Phật.

Thế nào gọi là căn bản trí? Trong Kinh Bát Nhã nói rất hay: “bát nhã vô tri, vô sở bất tri”, vô tri là căn bản trí. Vô tri khởi tác dụng liền vô sở bất tri. Chúng ta hiện nay phạm sai lầm lại vừa vặn tương phản với điều này. Chúng ta hiện nay học những gì? Học hữu tri. Quý vị hữu tri liền hữu sở bất tri, khó là đây vậy. Trong thời đại này, người hiểu được đạo lý này không nhiều. Dân quốc sơ niên còn có một vài thiện tri thức, đại đức của tướng tông đều là những cư sĩ tại gia. Họ đề xướng phải hạ thủ từ căn bản trí. Tuy có một vài người đề xướng, nhưng người tin tưởng không nhiều, người hưởng ứng không nhiều.

Phật Pháp Trung Quốc truyền thừa cổ xưa mấy ngàn năm đều hạ thủ từ căn bản trí. Nhà Phật chú trọng căn bản trí, rất gần gũi với phương thức dạy dỗ trẻ con của nhà Nho. Cho nên nhà Phật có năm năm học giới. Bất luận là tại gia học Phật hay là xuất gia học Phật, bắt buộc phải trải qua quá trình này,

năm năm học giới không phải là học giới luật, giới đó là giáo giới của thầy giáo, năm năm tuân thủ giáo giới của thầy giáo. Thầy giáo dạy những gì? Bồi dưỡng căn bản trí cho quý vị. Đây gọi là sư thừa. Hiện nay không còn nữa. Tôi một đời học Phật coi như rất may mắn dính được một chút biên duyên, tức là lúc mới học Phật, thầy giáo hướng dẫn trong năm năm học một bộ kinh, tu một pháp môn, tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, khi gặp mặt, ông đưa ra cho tôi ba điều quy ước. Thứ nhất nhận ông làm thầy giáo, tiếp thu hướng dẫn của thầy, ngoài thầy giảng kinh thuyết pháp ra, bất cứ người nào giảng kinh thuyết pháp đều không thể nghe. Ngoài tiếp thu một mình thầy chỉ đạo ra, bất cứ người nào giáo giới cũng không được nghe, đó là điều kiện đầu tiên. Hạn chế vô cùng nghiêm khắc. Điều kiện thứ hai là những thứ trước đây đã học đều phải buông bỏ hết, ông không thừa nhận. Thứ ba là sách mà tôi xem bất luận là sách Phật hay sách thế gian, nếu chưa được ông đồng ý không được xem. Tôi chấp nhận. Phương pháp này là gì? Phương pháp này là huấn luyện căn bản trí. Tất cả đều không được xem, không được nghe, chuyên môn theo học một mình thầy, thầy dẫn đường, thầy chỉ đường, thầy chịu trách nhiệm. Nếu như quý vị không chịu nghe lời, đi nghe khắp nơi, tùy tiện mà đọc, thì thầy không thể nào dạy quý vị được. Vậy là quý vị đi theo con đường quảng học đa văn rồi. Quý vị chính là hữu tri, không phải học vô tri. Biện pháp này của thầy dạy quý vị không được xem, cũng không được nghe, cũng không được đọc. Phương pháp này chính là đi theo con đường vô tri. Vô tri là gì? Là tu tâm thanh tịnh. Trong nhà Phật cũng thường nói: “tri sự đa thời phiền não đa, thức nhân đa xứ thị phi đa”. Quý vị biết nhiều người quá thì thị phi càng nhiều, quý vị biết nhiều chuyện quá thì phiền não liền nhiều. Bắt đầu tu học phải dứt sạch các duyên nhân và sự, để cho quý vị tu tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh chính là căn bản trí. Tâm thanh tịnh năng sanh trí tuệ. Cho nên học trò phải hợp tác với thầy giáo, phải tuân thủ, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, quý vị mới đạt được lợi ích. Nhưng phương pháp này quý vị phải tin tưởng mới được. Nếu quý vị không tin tưởng thì hiệu quả này không thu nhận được, nhất định phải tin tưởng. Phương pháp này truyền đến mấy ngàn năm. Cho nên vừa bắt đầu thầy giáo đã dùng một khoảng thời gian, thời gian năm năm giúp quý vị định trở lại, làm giảm thiểu vọng tưởng tạp niệm của quý vị. Từ đây mà giúp quý vị khai trí tuệ. Nên học một bộ kinh, không thể học nhiều, khi trí tuệ khai rồi, quý vị có năng lực phân biệt chân vọng, có năng lực phân biệt đúng sai, phân biệt tà chánh, lúc này thầy giáo liền để cho quý vị đi. Người Trung Quốc gọi là xuất sư, người hiện tại nói là tốt nghiệp, quý vị đã có thể tốt nghiệp rồi. Sau khi tốt nghiệp ra đi, cửa này được mở, ai giảng gì đều có thể nghe, sách gì cũng đều có thể đọc, để thành tựu hậu đắc trí của quý vị, vô sở bất tri. Ban đầu vì sao hạn chế quý vị? Vì quý vị chưa có năng lực này, quý vị không thể biện biệt đúng sai chân vọng, quý

vị tiếp xúc sẽ làm cho trí tuệ của quý vị bị phá hoại. Cho dù quý vị có thể học được một ít Phật học thường thức, cũng là ngoài da, không khai trí tuệ được, quý vị không có trí tuệ chân thật. Thứ quý vị đạt được nhà Phật nói là “thế trí biện thông”. Thế trí biện thông là một trong tám nạn, quý vị gặp nạn rồi.

Ngày nay chúng ta xem xem, trong số người xuất gia có rất nhiều người giảng kinh thuyết pháp, lúc ra đi tướng đó không tốt, cho nên có một số người hoài nghi, họ giảng kinh thuyết pháp có công đức vì sao lúc ra đi tướng lại không tốt như vậy? Họ giảng kinh thuyết pháp là thế trí biện thông, không phải là trí tuệ chân thật. Họ chưa đoạn phiền não, thị phi nhân ngã, tham sân si mạn họ vẫn còn, những thứ này không hữu ích. Cho dù là tu phước, Lục tổ Huệ Năng đại sư nói “phước không thể cứu”, nhất định phải có trí tuệ chân thật mới có thể giải quyết vấn đề, phước không thể cứu được.

Hiện tại người thế gian mê trong phước báo, tu phước không tu tuệ, không biết cái gì là trí tuệ chân thật, không chịu đoạn phiền não, không chịu buông bỏ thị phi nhân ngã. Họ làm sao mà thành tựu được? Tuy giảng kinh thuyết pháp, khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác vẫn là ác nghiệp, vẫn là đang tạo nghiệp. Nếu quý vị tạo thiện nghiệp thì thọ sanh ba đường thiện, tạo ác nghiệp thì thọ báo trong ba đường ác, không ra khỏi lục đạo luân hồi. Niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Vì “miệng niệm Di Đà tâm tán loạn”, cổ nhân nói “hét rách cổ họng cũng hoài công”, quý vị vẫn đang làm việc lục đạo luân hồi.

Dưới đây nói. “Đệ thất thức thường thời chấp thủ đệ bát kiến phần vi nội tự ngã”. Công năng của thức thứ bảy là chấp trước, chấp trước vô cùng kiên cố, nó chấp trước kiến phần của thức thứ tám, cho đây là ngã. Chấp trước này trước nay chưa từng gián đoạn.

Tướng của ngã là gì vậy? Mấy câu dưới đây nói: Tứ đại phiền não thường tương tùy. “Ngã si”, ngu si, si làm mê. Chấp thủ kiến phần của thức thứ tám cho là nội tự ngã, chính là mê. Có ngã si liền sanh “ngã kiến”, có ngã kiến liền sanh “ngã mạn, ngã ái”, ái là tham ái. Quý vị xem ở đây tham sân si, mạn là một phần của sân, ái là tham, điều thứ nhất là si. Ba độc phiền não đều ở trong đó, đây là gốc của ba độc phiền não. Tu từ căn bản chính là phải làm cho thị dục của quý vị, thị hiếu của quý vị, ái dục, sở thích của quý vị đoạn cho hết. Đoạn từ đâu? Đầu tiên phải hạ thủ từ nơi khó đoạn nhất. Thị dục và ái dục của người thế gian, không phải là ai ai cũng tương đồng, bản thân phải rõ ràng. Nếu như người tham ái danh nặng, quý vị phải từ danh mà hạ thủ, người tham ái sắc nặng thì quý vị phải hạ thủ từ sắc, người tham ái tài nặng, quý vị phải từ tài mà hạ thủ. Mỗi người đều khác nhau, bản thân rõ ràng, bản thân sáng suốt. Thị dục và ái dục chưa đoạn, thì quý vị nhất định không thể thoát ly luân hồi. “Tài sắc danh thực thù”, Phật đem nó quy nạp thành năm loại lớn. Năm loại lớn này gọi là năm dục. Năm loại dục lớn. Thứ nào nặng thì từ thứ

đó mà hạ thủ trước. Đối phó với thứ nặng trước, rồi sau đó mới đối phó với những thứ nhẹ. Danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần không còn một chút tâm tham ái nào nữa, vậy thì chúc mừng quý vị, quý vị trong đời này có được cơ hội xuất ly lục đạo rồi. Vấn đề là quý vị có nguyện hay không? Có muốn thoát ly lục đạo hay không? Muốn thoát ly lục đạo quý vị liền có thể thoát ly lục đạo. Chướng ngại trong lục đạo quý vị trừ được rồi, cho nên phải hiểu được danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần là chướng ngại chúng ta xuất ly lục đạo.

Ngày nay chúng ta biết được lục đạo luân hồi khổ, khổ không kể xiết. Nếu như vẫn còn có ý niệm này thì vấn đề nghiêm trọng rồi. Cho nên Đức Phật khuyên dạy chúng ta, phải sống cuộc sống mức thấp nhất, viễn ly tham, sân, si, mạn, chắc chắn không có thị hiếu. Cuộc sống của Đức Phật tất cả đều tùy duyên. Hàng ngày chúng ta ăn uống đi ở đều là khát thực, người ta cúng dường món gì ăn món đó, cúng dường thứ gì mặc thứ đó. Nếu bản thân nghĩ rằng hôm nay mình muốn ăn món này, muốn mặc thứ kia, là thị dục của ta đã hiện tiền. Ở đây chúng ta phải đề cao cảnh giác. Phiền não của ta lại hiện hành rồi. Cổ đức dạy: “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Niệm khởi là việc nhất định có, đó là tập khí từ vô lượng kiếp, dĩ nhiên nó sẽ hiện hành. Nếu trong cảnh duyên không khởi hiện hành, người này là Phật Bồ tát tái lai rồi, chứ không phải phàm phu nữa, phàm phu chắc chắn sẽ khởi hiện hành. Khởi hiện hành đừng sợ, giác ngộ được nhanh, biết được ý niệm này là sai lầm, ý niệm này là tâm luân hồi, không chuyển nó trở lại, quý vị nhất định tạo nghiệp luân hồi. Tuy là niệm Phật thân ngữ ý vẫn tạo nghiệp luân hồi như thường, cho nên niệm Phật không thể vãng sanh. Điều này nói rõ người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít. Người nào có thể vãng sanh? Người buông bỏ thị dục, ái dục, người này có thể vãng sanh. Cho nên ở đây nói “tứ hoặc thường câu”, tứ hoặc chính là ngã si, ngã kiến, ngã mạn, ngã ái. Chắc chắn không phải là việc tốt đẹp. Đây là hiện tượng của thức thứ bảy. Vì thế gọi nó là “nhiễm ô ý, nhiễm ô chân tánh cố, toại sử đệ bát thức, lập hàm tàng lại ya chi danh”. Thực sự mà nói, thể của thức thứ tám A lại da chính là chân như tự tánh. Vì sao gọi nó là A lại da thức? Nó bị thức thứ bảy làm ô nhiễm, nên gọi là A lại da thức. Chúng ta nên biết phải chằng thực sự bị ô nhiễm rồi? Không có. Chân như bản tánh làm sao có thể bị ô nhiễm? Cổ đức có một ví dụ, lấy mặt trời ví dụ cho tự tánh, ví dụ cho chân như, lấy áng mây ví dụ cho mặt na thức, thức thứ bảy mặt na thức chỉ giống như áng mây che mặt trời, phải chằng thực sự che mặt rồi? Không phải thực sự che mặt. Bây giờ mọi người hiểu được rồi, quý vị đi máy bay, máy bay bay trên mây, không phải che mặt. Cho nên những thứ này là giả, không phải là thật.

Đức Phật vì sao nói chúng ta bị mê? Vì chúng ta coi nó là thật, thực sự đã quên mất, thiệt thòi chính tại đây, cho nên không có năng lực biện biệt chân vọng, chân tâm vọng tâm hiểu không rõ ràng. Có thể nói vô lượng kiếp đến

nay đều coi vọng tâm là chân tâm. Đây chính là si, ngã si. Coi thân thể này là chính mình, đây là ngã kiến. Người tu hành đoạn phiền não điều đầu tiên phải phá thân kiến. Quý vị thấy trong kiến tư phiền não, kiến hoặc, thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến, thì thân kiến xếp vào vị trí số một. Người thực sự giác ngộ hiểu được, thân không phải là chính mình, không phải là ta. Thân là gì? Thân là sở hữu của ta, cũng giống như y phục vậy. Y phục không phải là ta, y phục là sở hữu của ta. Cho nên xả thân thọ thân sẽ vô cùng dễ dàng. Xả thân, y phục dơ rồi, cởi bỏ là được, không có một chút đau khổ nào, đổi một cái khác là được rồi. Quý vị thấy người hiện tại tham sống sợ chết, cởi bỏ một cái áo mà buồn chết đi được. Không biết thân này không phải là chính mình. Điều đầu tiên phải phá là thân kiến. Nói cách khác, không thể yêu mến thân thể này quá. Đương nhiên cũng không nên ruồng bỏ cái thân thể này. Ruồng bỏ thân thể này là sai lầm, yêu mến cũng là sai lầm. Tất cả đều tùy thuận tự nhiên là đúng, quý vị liền được đại tự tại. Tạo tác tội nghiệp đều là vì cái thân thể này, muốn dưỡng thân thể này, làm cho thân thể thoải mái, làm cho thân thể tự tại, tạo nên vô lượng vô biên tội nghiệp. Đây là gốc của họa. Có ngã nhất định liền có mạn, ta luôn cao hơn người khác một bậc, người khác luôn không bằng mình, người ta có bản lĩnh, điểm kia mạnh hơn tôi, ngoài ra cũng còn chỗ khác không bằng tôi. Quý vị mới hiểu ngã mạn phiền não được nó sâu biết bao. Nhà Nho dạy người “ngạo bất khả trường”, Phật Pháp dạy người nhất định phải đoạn phiền não. Vì sao vậy? Vì không đoạn phiền não không thể ra khỏi tam giới, chẳng những không thể ra khỏi tam giới, chư vị nếu đọc kinh giáo nhiều hơn quý vị sẽ rõ ràng thôi, quý vị có ngạo mạn trong đó, thì sắc giới thiên không thể đến được. Quý vị xem xem kinh luận Đại Tiểu thừa, sơ thiên trở lên mạn sẽ không còn nữa, cho nên chúng ta vẫn còn tập khí kiêu mạn, thì tu hành như thế nào, tu tốt hơn nữa, sanh thiên cũng chỉ có thể ở dục giới thiên, sắc giới thiên chưa có phần. Sắc giới thiên chưa có phần, chúng tỏ quý vị tu thiên định sẽ không thể thành công. Từ đó có thể biết, mạn là đại chướng ngại của thiên định. Sanh sắc giới, chư vị nên biết, nhất định đắc thiên định, thiên định thành tựu, sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên, thiên định thành tựu. Từ đây chúng ta mới tỉnh ngộ, tâm ngạo mạn chướng ngại thiên định, tâm của quý vị không đạt được thanh tịnh, quý vị có tâm cao thấp, điều này phải đoạn, phải tu tâm bình đẳng, tâm bình đẳng không dễ dàng tu, trước hết tu tâm khiêm hạ, đối với tất cả mọi người đều khiêm tốn khiêm hạ. Vì sao lại tu cách như vậy? Phá trừ ngã mạn. Nhà Phật lễ lạy vì sao phải năm vóc sát đất? Phải hành lễ tiếp túc? Để phá trừ ngã mạn. Dùng cái đầu tôn quý nhất của mình đánh lễ chân đối phương, chân thấp hèn nhất. Dụng ý là phá trừ ngã mạn.

Lúc hành lễ chúng ta ở trong Lục Tổ Đàn Kinh thấy, người học thăm viếng Lục tổ đại sư, lúc lễ bái đầu không sát xuống đất, Lục tổ nhìn thấy tình

hình này, sau khi đứng dậy liền hỏi ông ấy, ông nhất định có điểm đáng để tự hào, ông có điều gì đáng tự hào? Đầu không sát đất. Vừa hỏi vậy quả nhiên hỏi ra được rồi, ông ấy đọc qua ba ngàn bộ Kinh Pháp Hoa, đáng để tự hào, người khác không có công lực này, là thiền sư Pháp Đạt. Cho nên quý vị có điểm để kiêu ngạo, quý vị nhất định cảm thấy bản thân về phương diện nào đó có sở trường, người khác không bằng quý vị, quý vị sanh tâm ngạo mạn. Thực sự mà nói còn có rất nhiều người bản thân đích thực không có sở trường gì, tâm ngạo mạn từ đâu mà có? Ti mạn. Chỗ không bằng người sanh khởi tâm ngạo mạn, là ti mạn. Cho nên mạn có rất nhiều loại, rất nhiều chủng loại, chúng ta phải hiểu được. Nhất định phải nhổ trừ nó.

Ngã ái, ái là tâm tham, đối với chân tướng pháp thể xuất thế gian không hiểu được, không biết tất cả đều là pháp hữu vi, là mộng huyễn bào ảnh, ở trong đó sản sanh tham ái. Đây là tứ đại phiền não, phiền não căn bản. Nếu như không thể nhổ trừ, không thể không chế, bất luận tu học một pháp môn nào đều không thể thành tựu.

Thuyết minh rõ ràng hơn cho chư vị đồng tu, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, bốn loại phiền não này nếu như không thể không chế, cũng sản sanh chướng ngại, đời này không thể vãng sanh. Cho nên chúng ta tỉ mỉ quan sát, những người niệm Phật vãng sanh lúc họ đi tướng lành rất tốt, sau đó quý vị suy nghĩ xem họ sanh tiền xử sự, đối người, tiếp vật rất khiêm tốn, thực sự làm được khiêm tốn cung kính. Họ tương ứng với pháp.

Đoạn văn dưới đây dạy cho chúng ta.

“Kim quán vô minh thể tướng, bốn tự bất hữu, vọng tưởng nhân duyên hòa hợp nhi hữu, nhân duyên thể hư chư pháp tướng vọng”. Vừa rồi chúng ta nêu một câu trong Kinh Kim Cang đã nói: “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”. Nó không phải là chân thật, không phải là thật nên chắc chắn có thể đoạn được. Chúng ta đối với việc đoạn phiền não, buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước liền có tín tâm, thực sự có thể chứng đắc, chúng ta cũng sản sanh tín tâm.

Bồ Tát Mã Minh trong Khởi Tín Luận nói rất hay: “bốn giác bốn hữu, bất giác bốn vô”, hai câu này nói rất hay. Bất giác thì những điều này đều là mê, đều là bất giác, bất giác vốn không có. Vốn không có đương nhiên có thể đoạn trừ. Vốn có, vốn có vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, nhất định có thể chứng đắc. Chúng ta từ đây mà kiến lập tín tâm, từ tín tâm mà sanh khởi đại nguyện, đại nguyện đoạn hoặc chứng chân. Có tín có nguyện, tín nguyện thực tiễn được, sau đó liền có thể chứng quả, quả báo liền hiện tiền. Tu học nhất định trước hết phải đem những đạo lý này làm cho rõ ràng, cho thấu đáo. Công phu ngay trong cuộc sống hằng ngày, đi đứng nằm ngồi, ngủ nghỉ, công

phu của chúng ta cũng không gián đoạn. Công phu này chính là quán chiếu mà ở đây nói. Lúc ngủ nghỉ công phu quán chiếu cũng không gián đoạn, như vậy công phu mới có thể đắc lực.

Dưới đây ngài nêu một bài kệ trong Trung Luận, Trung Luận nói:

“Nhân duyên sở sanh pháp

Ngã thuyết tức thị không

Diệc danh vi giả danh

Diệc danh trung đạo nghĩa”.

‘Ngã’ này là Đức Phật tự xưng, chư pháp đều là nhân duyên sanh. Chẳng những thập pháp giới chư pháp là nhân duyên sanh, chư pháp trong nhất chân pháp giới cũng là nhân duyên sanh. Từ đó có thể biết, thập pháp giới tất cả chư pháp bất khả đắc, nhất định không được phân biệt chấp trước, chư pháp của nhất chân pháp giới cũng bất khả đắc, cũng không được phân biệt chấp trước. Đây là chân tướng sự thật, đây là chân lý. Vì sao vậy? Tất cả pháp đều là nhân duyên sanh, “duyên sanh chi pháp”. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “duy tâm sở hiện duy thức sở biến”. Nhất chân pháp giới cũng là duy thức sở biến. Đạo lý này đều phải hiểu. Thông thường người học chỉ biết thập pháp giới là duy thức sở biến, không hiểu được nhất chân pháp giới cũng là duy thức sở biến. Nếu như không phải là duy thức sở biến, thì nhất chân pháp giới làm gì có 41 vị pháp thân đại sĩ? Vậy 41 vị từ đâu mà ra? Vẫn là thức biến. Nếu không có thức biến, vậy thì thuần chân vô vọng. Chỉ có Như Lai quả địa thức không còn nữa. Đẳng giác Bồ Tát vẫn còn một phần sanh tướng vô minh chưa phá được, vẫn là thức biến. Bất luận ở nhất chân pháp giới hay là ở thập pháp giới, trong môi trường hiện tại của chúng ta, chỉ cần thực sự thông đạt rõ ràng, buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì hiện tượng này sẽ không có chướng ngại nữa.

Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay, “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”, vì sao nói vô ngại? Nó là huyền tướng, ở đây nói là “nhân duyên thể hư, chư pháp tướng vọng”, mộng huyền bào ảnh, nó có chướng ngại gì? Không có chướng ngại. Vậy nếu chúng ta hỏi chướng ngại gì? Chướng ngại tự tánh. Không có chướng ngại chính là tự tánh của quý vị hiện tiền. Phạm phu chúng ta có chướng ngại, tự tánh không thể hiện tiền. Sở hiện tiền là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Lúc không có chướng ngại vọng tưởng, phân biệt, chấp trước không sanh. Đây mới thực sự là sự sự vô ngại. Sáu căn chúng ta tiếp xúc với sáu loại cảnh giới bên ngoài, không khởi vọng tưởng, không sanh phân biệt, không sanh chấp trước. Đây chính là sự sự vô ngại. Đây là công phu thực sự đạt được rồi. Chúng ta hiện tại công phu tu hành, thực sự mà nói cũng là phương hướng này, cũng là mục tiêu này. Chúng ta tuy có chướng ngại, chướng ngại này càng ngày càng nhẹ đi, công phu chúng ta đắc lực rồi, càng năm càng ít đi, công phu mới có tiến bộ. Chư vị nhất định không nên ngộ

nhận, kinh tôi đọc càng ngày càng nhiều, đọc được nhiều, tôi lạy Phật lạy được nhiều, tôi niệm Phật niệm được nhiều, nếu như phiền não của quý vị chưa giảm được, trí tuệ chưa tăng trưởng, thì kinh đọc suông rồi, lạy Phật suông rồi. Hiệu quả phải xem phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, đây mới thực sự có hiệu quả. Tu học của cổ đức và chúng ta không giống nhau, nguyên nhân chính là đây vậy.

Chúng ta xem Cao Tăng Truyện, xem Cư Sĩ Truyện, cổ nhân tu học thường thường là ba năm năm năm, mười năm tám năm là khai ngộ, chúng quả, vãng sanh biết trước giờ đi, thành tựu rồi. Chúng ta ngày nay tu học cũng mất rất nhiều thời gian, cũng dùng rất nhiều tâm huyết, không phải không nỗ lực, không phải là chăm chỉ, do không chúng ta sáng rõ lý, chúng ta làm sai phương hướng, cho nên không đạt được mục đích. Tâm tán loạn của chúng ta chẳng những không giảm bớt mà năm năm tháng tháng còn tăng trưởng. Đây chính là công phu dùng sai. Công phu thực sự đặc lực, chắc chắn là vọng tưởng ít, phân biệt chấp trước ngày càng ít, tâm địa ngày càng thanh tịnh, ngày càng từ bi, ngày càng chân thật. Cho nên bản thân chúng ta phải luôn luôn kiểm điểm, kiểm tra xem công phu của bản thân có phải thực sự đã đặc lực. Nếu như phân biệt chấp trước chúng ta không giảm thiểu, nhanh chóng phải hồi đầu. Phải tìm cho ra nguyên nhân làm cho mình không đặc lực, làm tiêu trừ nhân tố này.

Đoạn trước tôi đã nói qua với chư vị đồng tu rồi, đại sư Thiên Thai hướng dẫn người sơ học, bản thân chúng ta nhất định phải khẳng định, chúng ta không phải là hàng trung thượng căn tánh, mới miễn trừ tăng thượng mạn, ngã mạn. Chúng ta là hàng hạ căn. Người hạ căn phải bắt đầu học từ đâu? Từ ngũ đình tâm, từ ngũ phẩm vị mà học lên, thực sự thiết thực.

“Đình” nghĩa là dừng vọng niệm của chúng ta. Dừng “từ bi quán” dừng vọng niệm sân nhuế của chúng ta. “Sổ tức quán” dừng vọng niệm tán loạn của chúng ta. Phật dạy cho chúng ta năm phương pháp này, trước hết làm tâm định, tu năm phẩm vị. Điều này hôm qua tôi đã nói với chư vị rất tường tận rồi. Chúng ta có thể làm được. Vì sao không làm? Thứ nhất là tùy hỷ, vì sao làm không được? Chẳng những chúng ta phải tùy hỷ tất cả giáo pháp của Như Lai, chúng ta còn phải hằng thuận chúng sanh, nhất định không được trong hoàn cảnh khởi phân biệt, khởi chấp trước. Bắt buộc phải hiểu được cảnh giới là bình đẳng. Đại sư Ngẫu Ích dạy rất hay: “cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu tại tâm người”. Cảnh là nói môi trường vật chất, duyên là nói môi trường nhân sự, vì sao lại không có tốt xấu? Bởi vì nó đều là mộng huyễn bào ảnh. Sự tồn tại của nó “như sương cũng như điện”, đức Phật dạy chúng ta cách nhìn như vậy. Cách nhìn này là cách nhìn của Phật, Phật tri, Phật kiến. Chúng ta ở đó mà phân cao thấp, phân xấu đẹp, là bản thân chúng ta phiền não khởi hiện hành. Vì sao xưa nay đại đức tu hành công phu đặc lực? Vì tâm chân

thành của họ hiện tiền, tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm bình đẳng hiện tiền, đó là Phật tâm, đó là tánh đức. Tự tánh vốn đủ trí tuệ đức năng. Chúng ta tu học vì sao không thể hiện tiền? Thứ nhất là chúng ta dùng tâm là vọng tâm, từ sáng đến tối khởi vọng tưởng, vọng tưởng không ngừng, quý vị còn không biết quý vị dùng tâm là vọng tâm. Biết bao người dùng vọng tâm mà bản thân không hiểu được, nói tôi chân thành, tôi chân thành đối người, tôi chân thành làm việc. Họ chân ở đâu vậy? Thành ở đâu vậy? Thế nào gọi là chân, thế nào gọi là thành? Không hiểu được. Cho rằng bản thân là tâm chân thành xử sự, đối người, tiếp vật. Họ không biết, họ vĩnh viễn không thể sửa đổi, vĩnh viễn không thể tiến bộ. Cho nên điều đầu tiên phải biết lỗi lầm, biết lỗi lầm liền khai ngộ. Sửa đổi lỗi lầm đó là công phu chân chánh. Không hiểu được bản thân có lỗi lầm.

Chữ “thành” này tiên sinh Tăng Quốc Phiên nói rất hay, trong bút ký đọc sách của ông đã định nghĩa cho chữ “thành” này là: “một niệm không sanh gọi là thành”. Chân tâm là gì? Thành tâm là gì? Tâm không có vọng niệm là chân tâm, là thành tâm. Ý niệm vừa mới khởi, tâm đã không thành, không chân rồi. Nếu như còn không hiểu được, chúng ta tu học mấy năm này, đem nguyên lý nguyên tắc của đức Thế Tôn dạy cho chúng ta làm thành một câu đối, quý vị đồng học mọi người đều đã nhìn thấy:

Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi.

Nhìn thấu, buông bỏ, tự tại, tùy duyên, niệm Phật.

Mười câu này, mỗi một câu đều đầy đủ chín câu khác trong đó. Quý vị nói chân thành, thế nào gọi là chân thành? Thanh tịnh là chân thành, tâm quý vị không thanh tịnh thì không chân thành. Bình đẳng là chân thành, tâm quý vị không bình đẳng là không chân thành. Nhìn thấu là chân thành, buông bỏ là chân thành, quý vị đều chưa làm được thì chân thành không có. Quý vị nói quý vị từ bi, quý vị chân thành mới là từ bi, thanh tịnh mới là từ bi, bình đẳng mới là từ bi, quý vị tất cả đều không có thì quý vị làm gì có từ bi? Mỗi một câu đều đầy đủ chín câu khác. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: một tức là nhiều, nhiều tức là một, một nhiều không khác. Như vậy chúng ta mới không đến nỗi sản sanh ngộ nhận. Trong ngộ nhận liền sanh khởi ngã mạn, tăng thượng mạn liền hiện tiền, không chịu nghiêm túc thiết thực, không chịu trung thực tu hành.

Cho nên trong giảng đường, đặc biệt trong thời đại ngày nay, mọi người đều hiểu được tai nạn rất nhiều, càng năm càng nhiều, càng ngày càng nghiêm trọng. Đây là cộng nghiệp chúng sanh sở cảm, cũng là bản thân ba nghiệp tạo tác, không thể đẩy trách nhiệm những tai nạn này cho người khác, họ không tốt, tạo tác ác nghiệp, mình tốt hay sao? Mình không có tạo ác nghiệp hay sao? Mỗi một người đều đùn đẩy trách nhiệm cho người khác, vậy

là hết cách rồi. Nếu như từ đây mà biết quay đầu, tự mình gánh vác trách nhiệm, tự mình kiểm thảo, tự mình sám hối, tự mình sửa đổi lỗi lầm, thì kiếp nạn này sẽ có cách rồi.

Phật dạy cho chúng ta hồi đầu, bản thân hồi đầu, không phải là dạy người khác hồi đầu, là dạy bản thân hồi đầu. Đây là điểm Phật pháp dạy học và thế pháp dạy học không tương đồng. Phật Pháp không dạy người khác, mà dạy bản thân mình. Cho nên trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta đọc được, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, học trò Phật chỉ có một người, tôi cũng nói qua rất nhiều lần rồi, chỉ một mình bản thân là học trò, ngoài bản thân ra đều là chư Phật Bồ Tát thị hiện, đều là thiện tri thức của bản thân. Sự thị hiện của các ngài có chánh diện, có phản diện, có thị hiện thiện hạnh, có thị hiện ác hạnh. Thị hiện thiện hạnh ta phải học tập theo họ, thị hiện ác hạnh ta phải lấy họ làm gương, kiểm điểm phản tỉnh mình xem có những ác hạnh đó hay không. Nếu có thì sửa, không có thì khen ngợi. Cho nên Thiện Tài Đồng Tử một đời có thể viên thành Phật đạo, đạo lý chính là đây vậy. Thiện Tài Đồng Tử tu học là pháp môn niệm Phật, niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ, chư vị trong Kinh Hoa Nghiêm nhìn thấy rồi. Thầy giáo của Ngài Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Văn Thù trong hội Hoa Nghiêm phát nguyện cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Ngài rời thầy giáo, ngài ở nơi thầy giáo thành tựu căn bản trí, ra đi tham học thành tựu hậu đắc trí. Tham học vị thiện tri thức đầu tiên là tỳ kheo Đức Vân. Trong Tứ Thập Hoa Nghiêm xưng là tỳ kheo Tường Vân, dạy ngài Ban châu tam muội, chuyên niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ. Tiếp theo 53 lần tham học cuối cùng Bồ Tát Phổ Hiền thập đại nguyện vương hướng về cực lạc. Quý vị xem xem là ý vị gì? Học pháp môn mọi người đều biết, tiên nhập vi chủ, Đức Vân đầu tiên dạy ngài, tiên nhập vi chủ. Lại sợ quý vị không tin tưởng, cuối cùng Bồ Tát Phổ Hiền hướng về cực lạc, quý vị mới hiểu được từ đầu chí cuối một câu A Di Đà Phật, là trong Kinh Hoa Nghiêm hiển thị. Ngài nhìn thấu, buông bỏ chính là ở 53 lần tham học cụ thể biểu diễn cho chúng ta thấy, hướng dẫn chúng ta làm thế nào để nhìn thấu, làm thế nào để buông bỏ. Cho nên Kinh Hoa Nghiêm hay, không những có lý luận, có phương pháp, sau đó còn có biểu diễn, làm ra cho chúng ta thấy được, chúng ta nhìn thấy Phật đà dạy học từ bi phương tiện đều đạt đến cực điểm. Chúng ta không thể nghiêm túc nỗ lực để lãnh hội, để học tập, lỗi lầm là tại chính mình. Đức Phật xứng đáng với chúng ta, chúng ta có lỗi với Ngài

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

HẾT TẬP 23